

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 21/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Giới và ông Nguyễn Văn Bảy.

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 23/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐHPT ngày 07/3/2023 đối với bị cáo:

Lê Hải L - Tên gọi khác: không; sinh ngày: 28/3/1986 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú: thôn ĐTH, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Long T và bà Trần Thị Kim D; có vợ là Nguyễn Thị P, có một con, sinh 2011; tiền án: không; tiền sự:

Ngày 30/6/2021, bị Công an thị xã ĐT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đến nay chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/8/2014, chấp hành xong bản án.

- Ngày 15/12/2020, bị Công an thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Trần Duy T, sinh năm 1974; nơi thường trú: thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại: anh Trần Duy T2, sinh năm 1980, nơi thường trú: thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; bà Phạm Thị Đ (mẹ đẻ anh T), sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Bà Đ và anh T2 có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Trần Quý C, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; chị Lưu Thị Ánh, sinh năm 1981; thường trú: thôn BSD, xã BD Phong, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; anh Phạm Văn C, sinh năm 1995; nơi thường trú: thôn DD, xã BD, thị xã ĐT. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; thường trú: thôn ĐTH, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; bà T3, chị Ánh, anh Cương và ông Vững cùng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2022, do có mâu thuẫn trong việc anh Trần Duy T, sinh năm 1974, trú tại thôn DD, xã BD, thị xã ĐT hay gọi điện thoại làm phiền, Lê Hải L điều khiển xe đạp từ nhà ở thôn ĐTH, xã TA, thị xã ĐT đi trên Quốc lộ 18 để đến khu vực nhà anh T, mục đích tìm anh T để đánh. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị T3 (là mẹ vợ của L) ở thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, L vào hỏi mượn bà Trạ 01 (một) chiếc búa (loại búa nhỏ đinh dài 31cm, cán búa bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại kích thước (2,2x2,2x10)cm) rồi điều khiển xe đạp đi tìm anh T.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L đạp xe đến gần quán Karaoke Bình Sơn Quán thuộc thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, thì nhìn thấy anh T đang đi bộ sát lề đường bên trái theo hướng ngược chiều. L liền dừng xe đạp ở cạnh đường bên phải theo chiều đi, rồi cầm búa đi đến gần chỗ anh T đứng, L vung búa đánh về phía người anh T khoảng từ 4 đến 5 nhát; khi thấy L đánh, anh T cúi thấp người xuống né tránh, giơ tay đỡ và đi lùi lại phía sau thì bị L đánh trúng vào vùng đầu, mặt, lưng và bị ngã xuống rãnh thoát nước ở cạnh đường, tiếp đó L dùng chân phải đạp 01 (một) nhát vào vùng mặt anh T. Sau đó, thấy anh T đứng dậy đi theo L thì L không đánh nữa; L đạp xe đem theo chiếc búa về nhà, còn anh T được đưa đến Bệnh viện cấp cứu.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với L và thu giữ chiếc búa trên.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện trên nền đường trước cửa quán Karaoke Bình Sơn Quán có nhiều vết màu nâu đỏ nghi máu, dạng nhỏ giọt đã khô, kéo dài khoảng 30m và kết thúc tại vị trí miệng rãnh thoát nước, thu tại dưới rãnh thoát nước 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng đã qua sử dụng, trên khẩu trang bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu.

Kiểm tra camera an ninh hướng ra quốc lộ 18 được lắp đặt tại quán Karaoke Bình Sơn ghi nhận lại một phần diễn biến sự việc. Khi xem đoạn video clip, bị can L và anh T đều xác định hình ảnh trong đoạn clip thu giữ phù hợp với diễn biến xảy ra sự việc L đánh anh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 310/22/TgT ngày 22/4/2022 và số 498/22/TgT ngày 21/6/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận đối với thương tích của anh Trần Duy T như sau: Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu trái kích thước (1x0,3)cm; Gãy lún xương vùng đỉnh trái kích thước (14x13)mm; Sẹo vết thương mi trên góc ngoài mắt phải đến mi dưới mắt phải kích thước (4,5x0,2)cm; Sẹo vết thương nằm ngang vùng gò má trái kích thước (3,2x0,2)cm; Gãy xương bả vai trái; Biến đổi rối loạn sắc tố da vùng thái dương trái và mặt sau vai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Hai mươi phần trăm). Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 979/KLGD ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trên chiếc búa gửi giám định có máu của anh Trần Duy T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 365/KLGD ngày 28/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong và sau thời điểm xảy ra vụ án và tại thời điểm giám định bị hại Trần Duy T bị mắc bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm giám định trên, bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bị cáo Lê Hải L thừa nhận giữa bị cáo và bị hại tuy không có mâu thuẫn gì lớn, bị cáo biết bị hại không bình thường về sức khỏe tâm thần nhưng khi thấy bị cáo gọi điện có nhắc tên bị cáo ghép với tên bố của bị cáo thì bị cáo đã đi tìm bị hại và dùng búa đỉnh đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo đa tác động cùng gia đình bồi thường cho bị hại là 11.500.000 đồng và chấp nhận bồi thường thêm cho bị hại theo mức bị hại yêu cầu tại phiên tòa là 50.000.000 đồng.

Anh T có lời khai khẳng định bị hại không mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng bị cáo vô cớ dùng búa đánh gây thương tích cho bị hại.

Người đại diện hợp pháp cho anh T là anh Trần Duy T2 và bà Phạm Thị Đ có quan điểm đồng ý với nội dung vụ việc mà bị cáo và anh T đã trình bày và cũng thừa nhận gia đình bị cáo đã chủ động đưa tiền để chăm lo chạy chữa cho anh T là 11.500.000 đồng. Anh Tuấn và bà Đường yêu cầu bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thương tích cho anh T là 50.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng tình với trình bày của bị cáo, bị hại và đại diện bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo pháp luật.

Những người làm chứng khác cùng có lời khai khẳng định việc bị cáo L dùng búa gây thương tích cho anh T.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐT ngày 23/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Lê Hải L về tội “Cố ý gây thương tích ” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (với tình tiết quy định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Lê Hải L về tội “Cố ý gây thương tích”

theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết quy định khung hình phạt quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: bị cáo Lê Hải L từ 42 (Bốn hai) tháng tù đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 20/4/2022.

Về bồi thường dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh T; buộc bị cáo L bồi thường cho anh T 50.000.000 đồng.

Bị cáo không phát biểu tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và bị hại không phát biểu tranh luận.

Thực hiện quyền nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp đều bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục thu thập, bảo quản chứng cứ nên được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 20/4/2022, tại thôn BŞĐ, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, Lê Hải L có hành vi dùng búa (loại búa nhỏ đinh) đánh khoảng 4 đến 5 nhát vào vùng đầu, mặt, lưng và dùng chân đạp vào mặt anh Trần Duy T làm anh T bị thương tích, tổn hại 20% (Hai mươi phần trăm) sức khỏe.

[3] Lê Hải L dùng búa, với tính chất côn đồ (chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt) gây thương tích cho bị hại Trần Duy T, tổn thương cơ thể 20% nên hành vi của Lê Hải L đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 134 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[4] Hành vi của Lê Hải L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối chiếu với các yếu tố cấu thành tội phạm đủ căn cứ khẳng định Lê Hải L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 124) Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Quan điểm của đại diện bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại về hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo đã từng bị xét xử và kết tội tuy đã được xóa án tích và bị xử phạt hành chính 02 lần cùng về những hành vi Xâm phạm sức khỏe của người khác, trong đó có một lần là tiền sự đã phản ánh bị cáo có nhân thân đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật. Bị cáo L thành khẩn khai báo đã chủ động bồi thường một phần cho bị hại và được bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo phạm tội đối với người bị khuyết tật (tâm thần), hạn chế khả năng nhận thức nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân và gây mất an ninh trật tự nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội với hai tình tiết định khung hình phạt và bị áp dụng một tình tiết tăng nặng theo điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần cách ly bị cáo L khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chấp nhận bồi thường cho bị hại nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[9] **Về phần dân sự:** Bị hại, đại diện bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 50.000.000 đồng với các khoản mục gồm: tiền cứu chữa; tiền mua thuốc; tiền mất thu nhập; tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng như bị hại yêu cầu; do bị cáo hiện chưa có tiền nên bị cáo xin được bồi thường cho bị hại sau.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại, bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận mức bồi thường nên Hội đồng xét xử đánh giá sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

[10] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 búa đinh dài 31cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại có một đầu tù và một đầu dẹt là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng bám dính chất màu nâu, hai que tăm bông không còn giá trị sử dụng cũng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hải L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Lê Hải L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 20/4/2022.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 2; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh Trần Duy T đối với bị cáo Lê Hải L.

Buộc bị cáo Lê Hải L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Duy T với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh dài 31cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại có một đầu tù và một đầu dẹt; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng bám dính chất màu nâu; hai que bông tăm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT ngày 23/12/2022).

Về án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2, 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hải L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.
- VKSND thị xã ĐT;
- Cơ quan CSĐT CATX. ĐT
- Cơ quan THAHS CATX.ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm